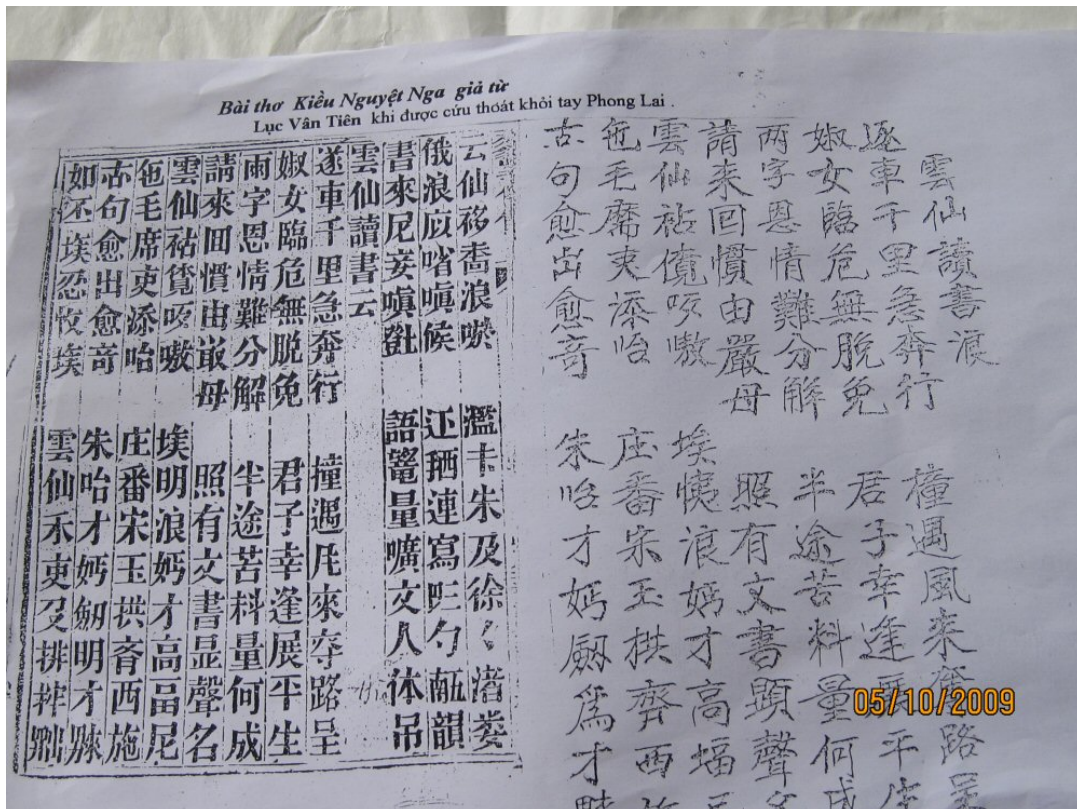


Bài Thơ Kiều Nguyệt Nga từ tạ Lục Vân Tiên

Lê Mỹ Trung

Vân Tiên **đay** (1) mặt rằng: Ủ,
Làm thơ cho kịp chừ chừ chớ lâu.
Nga rằng (2) ứng tiếng xin hầu,
Xuống tay lên tả **ba** (3) câu năm vắn.
Thơ rồi này thiếp xin dâng,
Ngửa trông lượng rộng văn nhân thế nào?
*Vân Tiên đọc thơ **vân** (4):*
Toại xa thiên lý cấp bôn hành,
Chàng ngộ Phong Lai đoạt lộ trình.
Thục nữ lâm nguy vô thoát miễn,
Quân tử hạnh phúc triền bình sinh.
Lưỡng tự ân tình nan phân giải,
Bán đồ khổ liệu lượng hà thành.
Thỉnh lai hồi quán do nghiêm mẫu,
Chiếu hữu văn thơ hiển thanh danh (5).
Vân Tiên xem thấy ngọt ngào,
Ai **dè** (6) rằng gái tài cao bực này.
Đã mau mà lại thêm hay,
Chẳng phen **Tống Ngọc** (7) cũng tày **Tây Thi** (8).
Có câu dữ xuất dữ kỳ,
Cho hay tài gái kém **gì** (9) tài trai.
Như vậy ai **nhịn** (10) thua ai,
Vân Tiên họa lại một bài trao ra.



Ghi chú:

Trên đây là trang 10 bản chữ Nôm in (DT); Bản Nôm viết tay (DP) tr.15. Bài thơ chữ Hán của Kiều Nguyệt Nga làm đề từ tạ Lục Vân Tiên khi chàng từ chối nhận cây trâm trả ơn đánh Phong Lai cứu nàng. Bài thơ đặt ở giữa câu 222 và 223, đến bản Nôm của Trần Ngươn Hanh (TNH) được Abel des Michels xuất bản Lục Vân Tiên năm 1883 bằng chữ Pháp, chữ Nôm, chữ quốc ngữ bỏ qua. Sau này, trong Lục Vân Tiên ca diễn của nhóm Lê Thọ Xuân (LTX) đã bỏ qua bài thơ với lý do: *...nhứt là bài thơ của Nguyệt Nga làm và được Vân Tiên khen hay đáo để - thì không thi vị chút nào, lại không đúng niêm luật, vậy chắc chắn không phải do Nguyễn Đình Chiểu soạn. Bởi thế, chúng tôi không chọn bản Duy Minh Thị*” (Thay lời tựa – Lục Vân Tiên ca diễn – Sg 1973 tr. XVI). Ủy ban san định các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu gồm: Chủ tịch Lê Thọ Xuân, PCT Đỗ Thiều Lăng, Tổng thư ký Tăng Văn Hỷ và 8 Hội viên: Bà Ái Lan, Ô.Ô. Bùi Đức Tịnh, Lê Ngọc Trụ, Nguyễn Văn Y, Ngọc Hồ, Trần Văn Mai, Vũ Văn Kính; Ủy ban làm việc dưới sự hướng dẫn của cụ Mai Thọ Truyền, Quốc Vụ Khanh Đặc trách Văn Hóa. May ra còn vị nào cho ý kiến về việc trên, để khỏi cho rằng Ủy ban quá áp đặt về việc bỏ qua bản Lục Vân Tiên của Duy Minh Thị hiệu đính xưa nhất 1864-1865.

Chú thích:

- (1) Bản DT,DP đều ghi là “day” (mượn âm Hán-Việt (HV) di 移. Bản Nôm TNH ghi “ngó” mượn âm HV 午
- (2) Bản DT,DP đều ghi “Nga rằng” bản TNH ghi “Nguyệt Nga”
- (3) Bản DT,DP,TNH đều ghi “ba” (巴) . Các bản quốc ngữ ghi “tám”
- (4) Bản DT ghi “vân”(云); bản DP ghi “rằng”浪
- (5) Xem bản dịch thơ trong bài “Đọc lại truyện Lục Vân Tiên ...
- (6) Bản DT ghi “minh”(明) không nghĩa; bản DP ghi “dè”
- (7) Bản DT,DP ghi “Tống Ngọc” (宋玉), bản TNH ghi “Tạ Nữ”(射女)
- (8) Bản DT,DP,TNH đều ghi “Tây Thi”(西施). Các bản quốc ngữ ghi “Tề phi”(齋妃).
- (9) Bản DT ghi “minh”(明) không nghĩa. Bản DP, TNH ghi “gì”(為)
- (10) Bản DT,DP,TNH đều ghi “nhịn” mượn âm HV “nhẫn”忍

Nhận xét:

1 - Cách viết chữ Nôm tùy tiện:

Qua những câu thơ Nôm có bài thơ chữ Hán của Kiều Nguyệt Nga làm đề từ tạ Lục Vân Tiên ta thấy cách viết chữ Nôm rất tùy tiện không theo qui tắc nhất định như Vũ Văn Kính trong Đại tự điển chữ Nôm viết:” *...Người viết chỉ cần viết đúng âm ...một chữ đọc quá nhiều âm ... khi đọc xem ý và mạch văn mà đọc cho hợp ...*” (Sđd. Tr.7 nxb. Văn nghệ T/PHCM 1999). Trong đoạn này có những chữ “day, nhị” mượn âm Hán – Việt “di 移, nhẫn 忍” hay trong bản in DT ghi “minh” 明 qua bản DP viết tay đã ghi “dè”(6) “gì” (9) tùy theo văn cảnh không như trong phần “Thay lời tựa” UBSĐ ghi: ”... các chữ “gì” đều in là “minh” (Sđd. trXV).

2 - Bản Nôm in DT nguyên gốc từ bản in của Duy Minh Thị:

Ủy ban san định các tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu đã thống kê 10 bản Lục Vân Tiên ghi:” Trong 10 bản này, theo thứ tự trước sau thì bản xưa nhất là bản in Duy Minh Thị nhưng bản này lệch lạc quá nhiều: lý do chánh là nhờ người Trung Hoa ở tận Quảng Đông khắc bản gỗ chữ Nôm – xin kể ra vài điểm ...”(Sđd.tr.XV). Trong chín điểm liệt kê “lệch lạc” thì đoạn có bài thơ chiếm đến bốn:

- “ tám câu năm vắn ” in là “ba câu ...”
- ...các chữ “gì” đều in là “minh”
- Tên của Nguyệt Nga thì khi in (娥 nữ +ngã) khi in (俄 nhân + ngã)
- Nhứt là bài thơ của Nguyệt Nga làm- và được Vân Tiên khen hay đáo để...

Hơn nữa, trong bản in DT có in “Bìa quyển Lục Vân Tiên Truyện” (bản chữ Nôm do Duy Minh Thị đánh chính).

3 - Bản DT, DP có bài thơ được phổ biến rộng rãi trong nhân dân chưa qua nhiều hiệu đính của học giả:

+ **Hoàn cảnh Nguyễn Đình Chiểu sáng tác Lục Vân Tiên lúc bị mù mắt (1849):** vừa dạy học vừa sáng tác Lục Vân Tiên, đọc đến đâu học trò ghi lại, phổ biến ngay, không có điều kiện xem lại sửa chữa. Thời ấy, việc tác quyền không được chú trọng, truyện ra dân gian bị “tam sao thất bản” nên khi Duy Minh Thị tập hợp đưa sang Trung Quốc xuất bản chắc phải sử dụng nhiều bản; không ai có thẩm quyền xác định bản nào là bản gốc, có lẽ chính vì việc này bìa của các quyển Lục Vân Tiên của DMT, DT, DP đều không có tên tác giả Nguyễn Đình Chiểu. Lục Vân Tiên do Duy Minh Thị xuất bản được phổ biến rộng rãi trong nhân dân chưa qua nhiều tay học giả hiệu đính nên trong bản Nôm in DT, bản viết tay DP- chỉ qua đoạn có bài thơ- cũng đã thể hiện những bằng chứng khác biệt do hiệu đính.

+ Những khác biệt do học giả hiệu đính:

- “**Ba** câu năm vắn”: Bài thơ thất ngôn bát cú phải là 8 câu 5 vắn, các học giả sau này đính chính lại “**Tám** câu năm vắn”. nhưng biết đâu lúc Nguyễn Đình Chiểu sáng tác là “**ba** câu năm vắn” vì từ “**ba**” trong phương ngữ miền Nam không hẳn là số ba (trong dân gian thường nói “*năm ba câu chuyện ...*”).

- “**Tổng Ngọc, Tây Thi**”: DT, DP “**Chẳng** phen **Tổng Ngọc**, cũng **tày Tây Thi**” qua tay các học giả hiệu đính:

a/ Bản Nôm TNH: đã thay **Tổng Ngọc** bằng **Tạ Nữ** như Kim Trọng khen tài đề thơ của Thúy Kiều:

*“Khen tài nhả ngọc, phun châu,
Nàng Ban, ả Tạ cũng đâu thế này!”* (câu 405 – 406)

Trần Trọng Kim chú thích: “*Ả Tạ: Tạ Đạo Uẩn đời nhà Tấn, người đàn bà có tiếng hay chữ*” (Truyện Thúy Kiều –TTK Tân Việt xb Sg 1958 tr. 77).

“*Tổng Ngọc: người nước Sở đẹp trai có tính trăng hoa*”(sđd. tr.118) – Trần Trọng Kim chú thích cho câu:

*“Dập dìu lá gió cành chim,
Sớm đưa Tổng Ngọc, tối tìm Tràng Khanh”* (câu 1231 – 1232).

b/ Ủy ban san định LTX: Trong Lục Vân Tiên ca diễn nhóm Lê Thọ Xuân đã xác định các bản quốc ngữ xuất bản sau này theo bản Trương Vĩnh Ký 1888 đã đổi **Tây Thi** sang **Tề Phi** với chú thích:

“*224.bản A (Abel de Michels) ghi Tây Thi – Tề Phi thì đúng hơn. Từ Huệ Phi là ái phi của Đường Huệ Tông tức Lý Đán, làm thơ hay*”(Sđd. Sg 1973 tr.39).

Đối với dân gian “**Tổng Ngọc, Tây Thi**” gần gũi hơn.

4 - Bài thơ tạ từ của Kiều Nguyệt Nga:

*“ được Vân Tiên khen hay đáo để - thì không thi vị chút nào, lại không đúng niêm luật, vậy **chắc chắn không phải** do Nguyễn Đình Chiểu soạn ...”*

Hai lý do của nhóm LTX đưa ra để đi kết luận: **Chắc chắn không phải** do Nguyễn Đình Chiểu soạn có quá áp đặt, võ đoán không?!

+ Bài thơ thù tạc “**không thi vị**”:

*“Đưa trâm chàng đã làm ngọc,
Thiếp xin đưa một bài thơ giã từ.”*

Sau khi Lục Vân Tiên đánh dẹp bọn Phong Lai, cứu được Kiều Nguyệt Nga, được nàng trả lời thắc mắc (tên họ, quan hệ, quê quán, lý do gặp nạn...). Kể đó nàng đã chủ động bày tỏ những hành động để đáp ân cứu tử: lạy tạ, mời chàng về Hà Khê, hỏi thăm tên họ, quê quán, đưa trâm để làm tin...). Tất cả đều bị khước từ, chàng chỉ cho biết tên họ, quê quán vì quan điểm của người quân tử đã được bình dân hóa “*Làm ơn há để trông người trả ơn*”. Đến khi Nguyệt Nga đề nghị “*đưa một bài thơ già từ*” thì Vân Tiên mới dạy lại.

Rõ ràng, đây là bài thơ thù tạc, Kiều Nguyệt Nga làm để tạ từ người quân tử “thi ân bất cầu báo” nên đòi hỏi “thi vị” là yêu cầu cao đối với người làm thơ.

Hơn nữa, đúng như nhận định của Lục Vân Tiên “*đã mau mà lại thêm hay*”, để đối phó với hàng loạt sự từ chối, Kiều Nguyệt Nga làm bài thơ tạ từ “*cho kịp*” đầy đủ ý nghĩa với trình tự hợp lý:

- Trên đường về quê bị bọn Phong Lai đón bắt (Đề).
- May được chàng quân tử giải cứu thực nữ (Thực).
- Hai chữ “ân tình” buộc không biết có tròn không?(Luận)
- Đi về theo lệnh cha mẹ, không biết ý chàng ra sao?!(Kết).

+ Bài thơ không đúng niêm luật:

Trong các tác phẩm lục bát sau này: Dương Tử - Hà Mậu, Ngư Tiều Vấn đáp y thuật, Nguyễn Đình Chiểu thường đưa những bài thơ thất ngôn bát cú xướng họa của các nhân vật vào truyện, nên việc có bài thơ thất ngôn trong Lục Vân Tiên cũng không có gì lạ! Tiếc rằng không có bài họa của Lục Vân Tiên nhưng cũng có:

*“Xem thơ biết ý gần xa,
Mai hòa vận điệu, điệu hòa vận mai.”*

Kiều Nguyệt Nga làm vội để đối phó, Nguyễn Đình Chiểu sáng tác lúc bị mù nên bài thơ không đúng niêm luật có thể xảy ra. Nếu trong điều kiện bình thường, chỉ cần thay nhóm từ “**Quân tử hạnh phúc**” bằng “**anh hùng hạnh ngộ**” trong câu 4 là ổn.

Đọc lại chú thích (1) trong Lục Vân Tiên ca diễn: “*Vào tháng 11/1883 (năm mà bản A. des Michels ra đời tại Paris) một người Pháp ở Bến Tre tên Pillet có viết bài trong báo Indépendant de Saigon tha thiết yêu cầu Hội đồng Quản hạt cho xuất bản một bản chính thức, đúng đắn, hoàn bị của tập thơ Lục Vân Tiên mà những nhà bình phẩm đều nhận là sai suyển (reconnaissant tous l’altération). Cũng vào tháng 11/1883 này, viên Tham biện Bến Tre là Ponchon có đến Ba Tri viếng cụ Nguyễn Đình Chiểu, đưa tặng cụ một quyển Lục Vân Tiên chữ Nôm đóng bìa thật đẹp và nhờ cụ nhuận chính. Nể lời nên nhận lời: nhưng cụ “làm lấy lệ” (Nếu là Duy Minh Thị hay Tôn Thọ Tường hoặc cả Trương Vĩnh Ký chắc chắn là không được tiếp). (sđd. Tr.XXII Sg.1973); chúng ta lấy làm tiếc, nếu ngay năm 1883 Cụ Nguyễn Đình Chiểu thực hiện “nhuận chính” thì đâu bị các học giả hiệu đính “bỏ quên, bỏ qua” bài thơ của mình!?*

Lê Mỹ Trung

Tài liệu tham khảo:

- 1/ Ba bản Lục Vân Tiên Nôm DP, DT, Trần Ngươn Hanh.
- 2/ Lục Vân Tiên ca diễn (Ủy ban san định... Sg 1973).
- 3/ Nguyễn Đình Chiểu; Tác Giả và Tác Phẩm (nxb Giáo dục 1998).